

QUYẾT ĐỊNH

Kiện toàn Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tổ tụng hình sự; Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 và Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4573/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2753/TTr-STC ngày 08/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. KIỆN TOÀN HỘI ĐỒNG ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN THƯỜNG XUYÊN TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ CẤP TỈNH, NHƯ SAU:

- Ông Nguyễn Tiến Dũng, Phó Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Hội đồng.
- Ông Nguyễn Trung Long, Trưởng phòng Quản lý Giá & Công sản, Sở Tài chính, Thường trực Hội đồng.
- Ông Võ Xuân Thành, Chuyên viên phòng Quản lý Giá & Công sản, Sở Tài chính, Thành viên Hội đồng.

4. Các thành viên khác: Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng định giá quyết định các thành viên Hội đồng phù hợp với tính chất, đặc điểm của tài sản cần định giá từng vụ việc và yêu cầu định giá tài sản của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hình sự. Số lượng thành viên của Hội đồng định giá tài sản cấp tỉnh phải là số lẻ, tối thiểu là 05 người theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ; được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ.

Điều 2. Hội đồng định giá tài sản có nhiệm vụ:

- Hội đồng định giá tài sản thường xuyên cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ khi

M

có yêu cầu định giá tài sản lần 1 của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự cấp tỉnh và thực hiện định giá lại trong các trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự cấp huyện có yêu cầu định giá lại tài sản.

2. Thực hiện lưu trữ hồ sơ định giá tài sản theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/03/2018 của Chính phủ; được bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 23/12/2019 của Chính phủ.

3. Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp tỉnh được sử dụng con dấu của Sở Tài chính để hoạt động.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng và các Thành viên Hội đồng được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ; Nghị định số 97/2019/NĐ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ; Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm:

1. Ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng định giá.

2. Hướng dẫn quy trình, thủ tục hồ sơ cụ thể để phục vụ cho việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự và xử lý các vướng mắc phát sinh theo đúng quy chế hoạt động của Hội đồng.

Điều 5. Chi phí cho Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp tỉnh được thực hiện theo Thông tư số 30/2020/TT-BTC ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; kiện toàn Hội đồng định giá tài sản tại Quyết định số 4573/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về thành lập Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự cấp tỉnh và thay thế Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thay thế thành viên Hội đồng định giá tài sản.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ngành, các thành viên Hội đồng định giá tài sản có tên tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó VPNC UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VTUB, NC (TP, Vinh).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Hồng Vinh